TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100 /2026/HS-ST
Ngày: 21/8/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Bé Mười**.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Nguyễn Vạn Thế** và bà **Nguyễn Thị Phượng**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đinh Văn Thông** - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - ĐT tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Ly Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - ĐT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1978, tại tỉnh ĐT.

- Nơi cư trú: 232A, ấp THT, xã MAH, tỉnh ĐT

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12.

- Họ và tên cha: Phạm Văn S, sinh năm 1950 (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 (đã chết)

- Vợ: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1981 (đã ly hôn).

- Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011.

- Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là người thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/02/2024, bị Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ (nay là xã MAH, tỉnh ĐT) ra Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 3.500.000 đồng, nộp phạt ngày 22/3/2024.

- Tạm giữ, tạm giam: Không.

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Chị Võ Thị Ngọc G**, sinh năm 1986 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị Ngọc G:

2. Ông Võ Tấn T, sinh năm 1966 *(Cha ruột chị G)*

3. Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1964 *(Mẹ ruột chị G)*

Cùng nơi cư trú: Tổ 5, khóm ĐT, phường CL, tỉnh ĐT

4. Em Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/02/2009 (*con ruột chị G)*

5. Em Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 04/3/2013*(con ruột chị G)*

Nơi cư trú: Số 333, ấp TT, xã MAH, tỉnh ĐT

Người đại diện hợp pháp của các em ***Nguyễn Hoàng T:***

Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1977 *(chồng chị G)*

Nơi cư trú: Số 333, ấp TT, xã MAH, tỉnh ĐT

Người đại diện hợp pháp của các em: ***Nguyễn Anh T:***

- Ông Võ Tấn T, sinh năm 1966

- Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: Tổ 5, khóm ĐT, phường CL, tỉnh ĐT

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Tấn Tbà Đỗ Thị C:

Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số 333, ấp TT, xã MAH, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 25/12/2025, Phạm Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 66VA-177.21 lưu thông trên đường ĐT849 hướng từ xã Lấp Vò đi xã MAH, tỉnh ĐT.

Khi đến đoạn Km 02 + 200 thuộc ấp TT, xã MAH do không chú ý quan sát nên xe mô tô của Thạnh va chạm vào người bà Võ Thị Ngọc Gđang đi bộ từ lề

phải sang lề trái theo hướng đi xe mô tô do Thạnh điều khiển, làm cho xe mô tô Thạnh và bà G ngã xuống mặt đường, bà G bị chấn thương sọ não và tử vong tại hiện trường, còn Thạnh bị xây xát nhẹ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐT đã tạm giữ đồ vật, tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 66VA- 177.21, màu trắng đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Future FI, số máy: JC98E0106741, số khung: RLHJC7670RY093707, đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông;

- 01 (một) giấy phép lái xe số: 870059007633, hạng A1, cấp ngày 02/8/2016 do Sở Giao thông vận tải tỉnh ĐT cấp cho Phạm Văn T.

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ một tệp tin video, tên Video TNGT ngày 25/12/2025, tại ấp Tân Trong, thời lượng 18 giây ghi nhận diễn biến vụ "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" xảy ra vào ngày 25/12/2025 tại đường ĐT 849 thuộc ấp TT, xã MAH, tỉnh ĐT do ông Nguyễn Thành T giao nộp.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa có bề rộng là 9m, có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng phân chia hai phần đường.

- Tâm vùng va chạm đo vào lề phải theo hướng đi xe mô tô biển số 66VA-177.21 là 2m30.

Kết luận giám định tử thi số A36/KLGĐTT-KTHS, ngày 08/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận:

- Bà Võ Thị Ngọc Gbị chấn thương sọ não là nguyên nhân tử vong.

Kết luận giám định số A14/KL-KTHS, ngày 05/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận:

- Mẫu máu chứa trong ống nghiệm, ghi thu của Phạm Văn T, sinh năm 1978, được thu giữ lúc 17 giờ 20 phút, ngày 25/12/2025 tại thời điểm giám định ngày 30/12/2025 không phát hiện thành phần cồn.

Kết luận giám định số A15/KL-KTHS, ngày 05/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận:

- Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa có nắp vặn kín, ghi thu của Phạm Văn T, sinh năm 1978, được thu giữ lúc 15 giờ 00 phút, ngày 25/12/2025 được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa từ chất ma túy thường gặp.

Kết luận giám định số A574/KL-KTHS, ngày 19/3/2026 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận:

- Tệp dữ liệu video gửi đến giám định không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Thành T (chồng của chị Võ Thị Ngọc Gvà là người đại diện theo pháp luật cho em: Nguyễn Hoàng T và người đại diện theo ủy quyền của Võ Tấn Tài, Đỗ Thị C) yêu cầu Phạm Văn T bồi thường gồm:

- Chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 260.000.000 đồng;

- Cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/02/2009 (con ruột của chị G và anh Nguyễn Công Danh (chồng thứ nhất của chị G) và cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 04/3/2013 (con ruột của anh Thắng và chị G) với số tiền 73.000.000 đồng;

Tổng cộng: 333.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Thắng và đã bồi thường 333.000.000 đồng. Anh Thắng đã nhận tiền xong, không yêu cầu gì thêm.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Thạnh:

- 01 xe mô tô biển số 66VA- 177.21, màu trắng đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Future FI, số máy: JC98E0106741, số khung: RLHJC7670RY093707;

- 01 giấy phép lái xe số 870059007633, hạng A1, mang tên Phạm Văn T.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSKV7 ngày 06/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - ĐT truy tố bị cáo **Phạm Văn T** về tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - ĐT trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** về tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** với mức án **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện cùng ngày 25/12/2025 Kết luận giám định tử thi số A36/KLGĐTT-KTHS, ngày 08/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT, Kết luận giám định số A14/KL-KTHS, ngày 05/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận, Kết luận giám định số A15/KL-KTHS, ngày 05/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận, Kết luận giám định số A574/KL-KTHS, ngày 19/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 25/12/2025, Phạm Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 66VA-177.21 lưu thông trên đường ĐT849 hướng từ xã Lấp Vò đi xã MAH, tỉnh ĐT. Khi đến đoạn Km 02 + 200 thuộc ấp TT, xã MAH do chủ quan, không chú ý quan sát nên va chạm vào người bà Võ Thị Ngọc Gđang đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng đi xe mô tô do Thạnh điều khiển, làm cho xe mô tô của Thạnh và bà G ngã xuống mặt đường, bà G bị chấn thương sọ não. Hậu quả bà G tử vong tại hiện trường.

Bị cáo hiểu được rằng xe mô tô lưu thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ. Pháp luật quy định người lái xe mô tô phải có đủ điều kiện sức khỏe, đủ độ tuổi, phải học tập qua luật lệ giao thông đường bộ, được cấp Giấy phép lái xe theo quy định mới được tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng luật lệ giao thông đường bộ, phải chú ý quan sát ... Thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 11 giờ 50 phút ngày 25/12/2025 trên trên đường ĐT849 hướng từ xã Lấp Vò đi xã MAH, tỉnh ĐT, tại Km 02 + 200 thuộc ấp TT, xã MAH, nguyên nhân bị cáo gây ra tai nạn là do sự chủ quan và ý thức chấp hành pháp luật giao thông kém, điều khiển xe mô tô do chủ quan không chú ý quan sát nên va chạm vào người bà Võ Thị Ngọc Gđang đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng đi xe mô tô do Thạnh

điều khiển, làm cho xe mô tô của Thạnh và bà G ngã xuống mặt đường, bà G bị chấn thương sọ não. Hậu quả bà G tử vong tại hiện trường.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/12/2025 thể hiện như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa có bề rộng là 9m, có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng phân chia hai phần đường.

- Tâm vùng va chạm đo vào lề phải theo hướng đi xe mô tô biển số 66VA-177.21 là 2m30.

Từ đó cho thấy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định, do không chú ý quan sát để xảy ra tai nạn là nguyên nhân làm bà G ngã xuống đường bị chấn thương sọ não. Hậu quả, làm bà G tử vong.

Hành vi của bị cáo vi phạm điểm a khoản 3 Điều 12 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 12 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

1. ...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường;..."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của bị cáo, vì phải khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo tuy phạm tội với lỗi vô ý, nhưng thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nếu như bị cáo biết tuân thủ pháp luật về giao thông thì đã không có hậu quả đáng tiếc như trên.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

a) Làm chết người;".

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Kiểm sát viên cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Không có.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nuôi con bị khuyết tật (thần kinh) và có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đã giải quyết xong.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Công Danh, quá trình điều tra chưa xác minh được địa chỉ cụ thể để làm việc. Trường hợp sau này ông Danh có yêu cầu về phần tiền được bồi thường sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** mức án **01 năm 06 tháng tù** *(Một năm sáu tháng tù)* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2026).

Giao bị cáo **Phạm Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã MAH, tỉnh ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã MAH, tỉnh ĐT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016:

Bị cáo **Phạm Văn T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ĐT.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT (1b);
- VKSND tỉnh ĐT (1b);
- CQ CSĐT CA tỉnh ĐT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT (1b);
- VKSND KV 7 - ĐT (1b);
- Phòng THADS KV7 - ĐT (1b);
- Thi hành án phạt tù (1b);
- Bị cáo Nguyễn Thành Luân (1b);
- ĐDHP BH; NCQL,NVLQ (2b);
- Lưu: HSVA, VT, TP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bé Mười